**Hiểu SAI về mô hình dữ liệu quan hệ?**

A. Có thể định nghĩa kiểu đối tượng.

B. Phổ biến, đơn giản, dễ sử dụng.

C. Giảm sự dư thừa dữ liệu, đảm bảo tính nhất quán cao.

D. Hỗ trợ đa truy nhập đồng thời.

**Nhược điểm của mô hình dữ liệu quan hệ:**

A. Hạn chế khi biểu diễn dữ liệu phức tạp, ngữ nghĩa kém

B. Hỗ trợ đa truy nhập đồng thời.

C. Không có nền tảng toán cho thiết kế cơ sở dữ liệu.

D. Mô hình toán học không đủ mạnh.

**Ưu điểm của cơ sở dữ liệu hướng đối tượng**

A. Thuận lợi trong biểu diễn dữ liệu phức tạp.

B. Mô hình hóa dữ liệu bằng các bảng.

C. Có nền tảng toán học tốt cho việc hình thức hóa các đối tượng.

D. Được áp dụng rộng rãi.

**Một đối tượng được hình thức hóa như sau: o4 = (i4, set, {i1, i2, i3}), khi đó, i4 được hiểu là:**

A. OID – định danh đối tượng.

B. Tên biến của đối tượng.

C. Giá trị của đối tượng.

D. Kiểu đối tượng.

**Cho các lệnh SQL như sau: CREATE TYPE svType AS OBJECT (masv CHAR(20), ht CHAR(20),ns NUMBER);/ CREATE TABLE tblSV OF svType;**

Lệnh nào sau đây đưa ra masv:

A. SELECT value(s).masv FROM tblSV s.

B. SELECT masv FROM svType.

C. SELECT value(tblSV).masv FROM tblSV.

D. SELECT value(s).masv FROM svType s.